

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY
(Từ ngày 10/03 đến ngày 16/03/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tuần đêm và sáng trời lạnh, có mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù, trưa chiều trời hửng nắng. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 3 mm (thấp hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 24⁰C (cao hơn CKNT), cao nhất 29⁰C, thấp nhất 21⁰C.

Âm độ trung bình 75 - 85% (cao hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 20 - 25 giờ (cao hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021:

- Lúa xuân: Diện tích lúa gieo, cấy: 29.448,0 ha (đẻ nhánh - đứng cái, làm đòng).
- Ngô: 1.863,7 ha (cây con - PTTL);
- Đậu tương: 37,8 ha (cây con - PTTL);
- Lạc: 1.441,1 ha (cây con - PTTL);
- Khoai lang: 277,0 ha (PTTL)
- Rau các loại: 2.348,3 ha (các giai đoạn);
- Cây trồng khác: 1249,2 ha (các giai đoạn).

Thời tiết trong tuần trời có mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù nhẹ, trưa chiều hửng nắng, cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường. Một số đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại nhẹ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA

Trưởng thành vào bẫy đèn (con/đèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,1 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Vĩnh Tường, Phúc Yên); Sâu đục thân cú mèo 0,2 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Vĩnh Tường); Rầy nâu 0,8 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 8 con (Lập Thạch); Rầy lưng trắng 0,2 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Bình Xuyên, Lập Thạch); Rầy xanh đuôi đen 0,2 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 3 con (Bình Xuyên, Sông Lô); Sâu cuốn lá nhỏ 0,3 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Phúc Yên).

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 5, N) gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 1 - 2% (Sông Lô, Bình Xuyên).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 4, 5, N) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 5 - 8 con/m² (Yên Lạc, Sông Lô).

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng (tuổi 4, 5, TT) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 25 - 30 con/m², cao 70 - 80 con/m² (Sông Lô).

+ Chuột gây hại với tỷ lệ đánh hại phổ biến 1 - 2%, cao 15 - 18% (Sông Lô, Bình Xuyên,...).

Ngoài ra ruồi đục lá phát sinh gây hại cục bộ.

- Trên lúa Xuân muộn

+ Bệnh đạo ôn lá gây hại cục bộ tại các ổ cũ với tỷ lệ lá hại phổ biến 0,05 - 0,1%, nơi cao 1 - 2% (Sông Lô, Lập Thạch).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,2 - 0,5 con/m², cao 2 - 3 con/m² (Sông Lô, Phúc Yên).

+ Chuột gia tăng gây hại với tỷ lệ đánh hại phổ biến 1-2%, cao 15 - 17% (Bình Xuyên, Sông Lô).

Ngoài ra sâu đục thân cú mèo, ruồi đục lá gây hại rải rác.

2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 2 - 4 con/m² (Yên Lạc, Sông Lô,...).

- Trên cây dưa chuột: Bọ trĩ gây hại với tỷ lệ cây hại phổ biến 4 - 5%, nơi cao 10 - 15%; bệnh sương mai tỷ lệ cây hại phổ biến 6 - 7%, nơi cao 10 - 15%; bệnh phấn trắng tỷ lệ cây hại phổ biến 4 - 6%, nơi cao 10 - 15%; bệnh héo xanh với tỷ lệ cây hại phổ biến 1 - 2%, nơi cao 7 - 10% (Tam Dương).

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 4%, nơi cao 10 - 15% (Tam Đảo).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy gây hại nhẹ (Phúc Yên, Vĩnh yên).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại rải rác.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 17/03 - 23/03/2021

1. Cây lúa

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, rầy, chuột và ruồi đục lá gây hại rải rác. Bệnh đạo ôn lá tiếp tục phát sinh gây hại cục bộ, cần theo dõi và tổ chức phòng chống bằng thuốc đặc hiệu.

- Trên lúa Xuân muộn: Sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, chuột, ruồi đục lá, bệnh đạo ôn lá... hại rải rác.

2. Cây ngô

Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại nhẹ.

3. Cây rau

- Trên cây dưa chuột: Bọ trĩ, bệnh héo xanh, bệnh sương mai, bệnh phấn trắng phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai tiếp tục gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai tiếp tục gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố: Phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn hướng dẫn nông dân thực hiện bón phân thúc đòng trà Xuân sớm và bón thúc đẻ nhánh trà Xuân muộn. Cần duy trì nước trong ruộng đảm bảo để cây sinh trưởng phát triển tốt.

Tăng cường thăm đồng, kiểm tra, phát hiện sớm các đối tượng sinh vật gây hại để chủ động phòng chống kịp thời (chú ý bệnh đạo ôn, sâu đục thân, ruồi đục lá, chuột,... hại lúa).

2. Biện pháp quản lý

- Trên lúa Xuân: Khi bệnh đạo ôn lá phát sinh gây hại với tỷ lệ lá hại từ 5 - 10% cần phun ngay bằng các loại thuốc đặc hiệu như: Bump 600WP, Fuji-one 40EC, Filia 525SE, Bankan 600WP, Amistar Top 325 SC, Kabim 30WP... Những ổ bệnh nặng trên 20% lá hại cần phun nhắc lại lần 2 cách lần 1 từ 5 - 7 ngày.

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu dùng thuốc: Angun 5WG, Emaben 3,6WG, Dylan 10WG, Vimatox 1,9EC,...

- Trên cây rau: Bộ trĩ dùng thuốc Emaben 6.0SG, Catex 3.6EC,... Bệnh sương mai, bệnh phấn trắng dùng thuốc Score 250EC, Daconil 500SC, Ridomil Gold 68WG,....Bệnh héo xanh dùng Stepguard 100SP, Kasumin 2SL,...

- Trên cây ăn quả: Nhện hại dùng thuốc Comite 73EC, Catex 3.6EC...; bệnh sương mai, thán thư dùng thuốc Niko 72WP, Zineb bul 80WP, Anvil 5SC...

Lưu ý: Khi phun cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 09/03 - 16/03/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG THỐNG KÊ
DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG
(Từ ngày 10/03/2021 đến ngày 16/03/2021)

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Lúa xuân sớm	Cuối đẻ nhánh	Chuột	%DH	7,5			68	48	20			+34	1277,3	Rải rác
Lúa xuân muộn	Đẻ nhánh	Chuột	%DH	5,6			113	98	15			-119	2274,7	Rải rác
		Ruồi đục lá	%DH	10			0,1	0,1				-	-	Cục bộ
Ngô	3 - 6 lá	Sâu keo mùa thu	Con/m ²	2,7			11,5	11,5				+11	16,5	Rải rác
Dưa chuột	Hoa - quả	Bọ trĩ	Con/m ²	15			2	2				-	2	Rải rác
		Bệnh sương mai	%CH	10			2	2				-	2	Rải rác
		Bệnh phấn trắng	%CH	10			4	4				-	4	Rải rác
		Bệnh héo xanh	%CH	5			2	2				-	2	Rải rác
Su su	PTTL - thu hoạch	Bệnh sương mai	%CH	10			0,5	0,5				-	0,5	Hẹp
Tổng DT nhiễm SB							203,1	168,1	35				19.218	

Ghi chú:GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: `KS.Trần Thị Đoàn Trang.